

Số: 442/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình công tác năm 2017 của Ban Chỉ đạo Trung ương
các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 317/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 20 tháng 10 năm 2016;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình công tác năm 2017 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương).

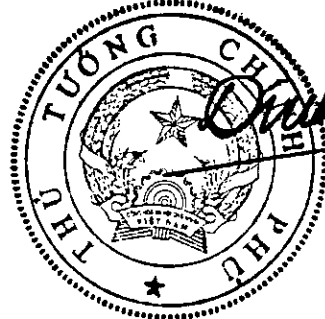
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Thành viên BCD TW các chương trình MTQG;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các văn phòng: Điều phối NTM TW, Quốc gia giảm nghèo, Điều phối CT 135;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các vụ: KTTH, KGVX, TH, NC, CN, PL, TCCV, QHĐP, TCCV, KSTT;
- Lưu: VT, NN (3b). Thịnh 143

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Vương Đình Huệ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

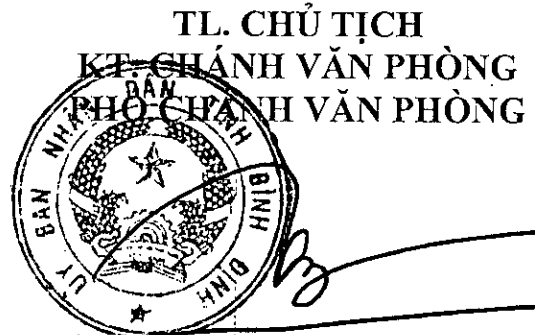
SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 602/SY-UBND

Bình Định, ngày 19 tháng 4 năm 2017

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành;
- LĐVP, K1, K19, K20;
- Lưu: VT (58b).



Nguyễn Đức Thi



CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2017**của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia
giai đoạn 2016-2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 442/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2017
của Thủ tướng Chính phủ)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp; Nghị quyết liên tịch số 88/NQLT/CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 07 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về phối hợp thực hiện giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; Chỉ thị số 36/CT-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện hiệu quả, bền vững chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo từ Trung ương tới địa phương qua đó đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và kịp thời giữa các bộ, cơ quan Trung ương, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác tham mưu, đề xuất chính sách, giải pháp thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

3. Phân công rõ trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương đối với công tác tham mưu, đề xuất về quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong năm 2017 theo đúng quy định tại Quyết định số 1584/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 317/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu cụ thể phân đầu trong năm 2017

a) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Phân đầu cả nước có ít nhất 31% số xã (ít nhất khoảng 2.765 xã) đạt chuẩn nông thôn mới; có ít nhất 38 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; số tiêu chí bình quân/xã cả nước tăng thêm tối thiểu 01 tiêu chí/xã so với năm 2016; giảm số xã đạt dưới 05 tiêu chí xuống dưới 150 xã.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo cả nước bình quân từ 1,3% đến 1,5%/năm (riêng các huyện nghèo, xã nghèo giảm 4%/năm; hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm từ 3% đến 4%/năm) theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2016-2020.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Rà soát, tham mưu báo cáo Thủ tướng Chính phủ hoàn thiện hệ thống các văn bản nhằm đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

b) Tiếp tục kiện toàn Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia và cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo ở các cấp theo đúng quy định tại Điều 13 Quy chế Quản lý điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ;

c) Tham mưu đề xuất các giải pháp đa dạng hóa các nguồn vốn huy động đảm bảo nguồn lực thực hiện hoàn thành mục tiêu của từng chương trình trong giai đoạn 2016-2020 theo hướng ngân sách Trung ương chỉ đóng vai trò “hỗ trợ”, địa phương chịu trách nhiệm cân đối bổ sung ngân sách địa phương và tăng cường huy động các nguồn vốn từ xã hội hóa, đóng góp hợp pháp của cộng đồng; đồng thời, đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xây dựng cơ bản (nhất là nợ xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới) để kịp thời chấn chỉnh và không để phát sinh nợ mới sai quy định trong thực hiện từng chương trình;

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia để nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2017.

III. NỘI DUNG

1. Hoàn thiện khung chính sách quản lý, điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia làm căn cứ triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện các chương trình trong năm 2017

a) Khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2016 về ban hành kế

hoạch triển khai Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội khóa XIII về phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

b) Hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia cụ thể hóa các quy định về quản lý, điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia thành cơ chế, chính sách và quy trình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại phạm vi quản lý;

c) Tiếp tục rà soát, nghiên cứu và hoàn chỉnh các quy định liên quan đến việc quản lý, điều hành chung và của từng chương trình để trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền được giao;

d) Nghiên cứu, hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ xem xét các Đề án thí điểm ở cấp Trung ương phục vụ xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia; tiếp tục nghiên cứu và đề xuất cơ chế hỗ trợ phù hợp cho các địa phương trong thực hiện các đề án xây dựng nông thôn mới, các chính sách giảm nghèo hiện hành và các chương trình mục tiêu quốc gia nhằm góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng miền của cả nước.

2. Chỉ đạo công tác kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và nâng cao năng lực bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp

a) Thống nhất một Ban Chỉ đạo cấp tỉnh các chương trình mục tiêu quốc gia do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Trưởng Ban;

b) Kiện toàn bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp theo đúng quy định tại Quy chế quản lý điều hành, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016; Quyết định số 1584/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của văn phòng điều phối nông thôn mới các cấp.

3. Xây dựng và tổ chức giải pháp huy động nguồn lực thực hiện các chương trình

a) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: thực hiện đa dạng hoá nguồn vốn thông qua hình thức lồng ghép các dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn; huy động nguồn vốn đầu tư của doanh nghiệp, hợp tác xã, vốn vay từ các đối tác phát triển quốc tế cho thực hiện các chương trình dự án đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp; tăng cường các hình thức xã hội hóa để thu hút đầu tư vào phát triển, đổi mới hình thức tổ chức sản xuất của doanh nghiệp, hợp tác xã trong các lĩnh vực bảo vệ và xử lý môi trường, giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, cung cấp nước sạch, dịch vụ văn hóa - thể thao; công khai các khoản đóng góp của dân, theo nguyên tắc tự nguyện và do hội đồng nhân dân cấp xã thông qua;

b) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: thực hiện cân đối phân bổ nguồn lực và lồng ghép các chương trình khác để giảm nghèo theo tiếp cận đa chiều:

- Tạo hành lang pháp lý khuyến khích hợp tác xã, doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn và giảm nghèo, huy động nguồn lực cho thực hiện chính sách giảm nghèo thông qua các ngân hàng (Ngân hàng chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển, Ngân hàng Đầu tư, ...);

- Tăng cường huy động từ nguồn vốn địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác trong nước và ngoài nước.

4. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai đồng bộ và có hiệu quả các chương trình, đề án, nội dung được lồng ghép, tích hợp vào thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

a) Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ: Tổ chức đánh giá kết quả các nhiệm vụ còn lại giai đoạn 2011-2015; triển khai các nhiệm vụ cấp bách theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2017-2020; xây dựng quy chế, tổ chức hoạt động của Chương trình giai đoạn 2016-2020 (như Chương trình Khoa học và Công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2013-2018 "Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc");

b) Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho các hộ nghèo vùng khó khăn tại Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

c) Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu tại các huyện nghèo, xã nghèo (xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu) và thôn, bản đặc biệt khó khăn; khuyến khích và mở rộng hoạt động tạo việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người dân trên địa bàn; phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động tại các xã nghèo;

d) Phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp; tiếp tục triển khai các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, trước hết tập trung vào các nhóm sản phẩm chủ lực (cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp huyện, xã) trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao vào sản xuất các sản phẩm chủ lực; củng cố và tổ chức lại sản xuất, phát triển các hợp tác xã kiểu mới, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012; đẩy mạnh phát triển ngành nghề nông thôn thông qua triển khai phát triển mỗi xã một sản phẩm trong xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn;

đ) Thực hiện chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2020 thông qua các mô hình về xã hội hoá cung cấp nước sạch, thu gom và xử lý chất thải, nước thải theo quy định; tiếp tục thực hiện các giải pháp

b) Nâng cao vai trò cấp uỷ, chính quyền trong đôn đốc thực hiện các mục tiêu, thực hiện quản lý và sử dụng nguồn vốn của từng chương trình. Trong đó, đối với quản lý vốn đầu tư thực hiện xây dựng nông thôn mới phải chú trọng tiến độ và kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trước năm 2019, kịp thời chấn chỉnh và không để phát sinh nợ mới sai quy định theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2017 về những nhiệm vụ giải pháp chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế xã hội dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

c) Phát huy vai trò và trách nhiệm của từng cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu và trách nhiệm của tập thể trong thực hiện từng chương trình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện nhiệm vụ được phân công trong Chương trình công tác năm 2017 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia theo nhiệm vụ được giao tại Phụ lục I và Phụ lục II.

2. Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện từng nhiệm vụ trong Chương trình công tác năm 2017 của Ban Chỉ đạo Trung ương.

3. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ và báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo tình hình triển khai các nội dung trong Chương trình công tác năm 2017 của Ban Chỉ đạo Trung ương định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo.

4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, căn cứ phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao khẩn trương:

- Hoàn thiện trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và ban hành theo thẩm quyền những văn bản là cơ sở pháp lý để quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ tại Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2016 và Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2017;

- Chủ động phối hợp với các cơ quan chủ trì nội dung, dự án thành phần thuộc từng chương trình hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của từng chương trình theo đúng quy định về quản lý đầu tư công, quản lý ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và phấn đấu hoàn thành mục tiêu của từng chương trình trong kế hoạch năm 2017;

- Chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra giám sát việc thực hiện quản lý vốn đầu tư thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định về quản lý đầu tư công; cập nhật và báo cáo tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia nói chung và đặc biệt chú trọng trong thực hiện xây dựng nông thôn mới.

đẩy mạnh, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới;

e) Tập trung xử lý các điểm nóng về trật tự xã hội nông thôn; đẩy mạnh đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn nông thôn; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và người có uy tín trong cộng đồng;

g) Thực hiện Đề án tổng thể bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 577/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Xây dựng kế hoạch và giải pháp tổ chức quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia từng năm trong giai đoạn 2016-2020 theo hướng giao mục tiêu, nhiệm vụ và yêu cầu nội dung đến từng cấp thực hiện các chương trình. Ở từng cấp cơ sở, xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 theo quy định tại Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

6. Nghiên cứu và thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác truyền thông trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả và đa dạng hóa các hình thức truyền thông trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng chú trọng nâng cao vai trò, trách nhiệm cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là vai trò người đứng đầu trong thực hiện xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững;

b) Đổi mới phương pháp nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền; thường xuyên cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới, về giảm nghèo bền vững trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến và nhân rộng;

c) Tổ chức lồng ghép các chương trình, hoạt động cụ thể trong tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững ở các cấp thông qua các đoàn thể chính trị, xã hội;

d) Thực hiện các hình thức khuyến khích, động viên, khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân điển hình trong phong trào xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

7. Mở rộng triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế trong xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững thông qua tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế trong và ngoài nước để tuyên truyền trao đổi kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; hợp tác tư vấn hỗ trợ kỹ thuật và vay vốn từ các đối tác phát triển quốc tế để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

8. Triển khai hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát trong thực hiện xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững theo hướng:

a) Tăng cường công tác giám sát và thực hiện vai trò phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội;

5. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương triển khai có hiệu quả các cuộc vận động trong thực hiện xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan định kỳ tổ chức điều tra sự hài lòng của người dân với kết quả thực hiện từng chương trình; giám sát việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp.

6. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam thực hiện tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với tập huấn, nâng cao năng lực cán bộ các cấp quản lý chuyên trách về kinh tế tập thể và tập huấn cho cán bộ quản lý hợp tác xã, thành viên và hỗ trợ hợp tác xã phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa chủ lực có quy mô lớn và có sức lan tỏa.

7. Bộ trưởng, Thủ trưởng các Bộ, cơ quan Trung ương trong phạm vi quản lý của bộ, ngành chủ động phối hợp và triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2017 theo nhiệm vụ được phân công, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

8. Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Căn cứ vào Chương trình công tác năm 2017 của Ban Chỉ đạo Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương chủ động tổ chức và phối hợp thực hiện nội dung, nhiệm vụ của từng chương trình trên phạm vi quản lý;

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 thuộc phạm vi địa phương, trong đó chú trọng các giải pháp đảm bảo nguồn lực và thực hiện các giải pháp phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, triển khai các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa để thực hiện mục tiêu từng chương trình;

- Rà soát, sửa đổi hoặc ban hành mới các văn bản liên quan đến quản lý, điều hành và giám sát thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên phạm vi địa bàn quản lý;

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo và bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo các cấp ở phạm vi địa phương theo các quy định hiện hành;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện đối với cấp huyện, xã, nhất là về cơ chế, chính sách sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn trái phiếu Chính phủ theo đúng quy định về quản lý ngân sách nhà nước và nguồn vốn đầu tư công;

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, lưu ý thực hiện chế độ báo cáo công tác quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư công trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Trường hợp có phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình công tác năm 2017 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối tổng hợp, báo cáo và đề xuất giải pháp trình Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét./

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vương Đình Huệ



Phụ lục I

PHÂN CÔNG CHỈ ĐẠO, ĐƠN ĐỐC THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG NHIỆM VỤ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Quyết định số 442/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2017

của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo tiến độ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Cấp trình/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
A	RÀ SOÁT, XÂY DỰNG CÁC VĂN BẢN QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA					
I	XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ					
1	Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về chính sách bảo hiểm nông nghiệp	Ông Huỳnh Quang Hải, Thứ trưởng Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	Bộ NN& PTNT	Chính phủ	Tháng 4 năm 2017
2	Dự thảo Nghị định của CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong SX và tiêu thụ nông sản	Ông Nguyễn Xuân Cường, Bộ trưởng Bộ NN&PTNT	Bộ NN&PTNT	Các Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	Quý II năm 2017
3	Rà soát, sửa đổi, bổ sung thay thế Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn	Ông Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ NN&PTNT	Bộ NN&PTNT	Các Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	Quý II Năm 2017
4	Dự thảo Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.	Ông Nguyễn Văn Hiếu, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ NN& PTNT	Chính phủ	Quý II năm 2017

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo tiên đạo	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Cấp trình/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
II	QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ					
1	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSTW và quy định tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020	Ông Nguyễn Văn Hiếu, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ NN&PTNT, Bộ Tài chính	Thủ tướng Chính phủ	Quý II năm 2017
2	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23/11/2016 về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp	Ông Nguyễn Xuân Cường, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ, ngành liên quan	Thủ tướng Chính phủ	Quý I năm 2017
3	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp	Bộ NN&PTNT	Thủ tướng Chính phủ	Quý II năm 2017
4	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng CP điều chỉnh, bổ sung Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 (cơ chế để lại 80% tiền bán đất để lại cho xã)	Ông Huỳnh Quang Hải, Thứ trưởng Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	Bộ NN&PTNT, Bộ TN&MT.	Thủ tướng CP	Quý II năm 2017
5	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg ngày 7/10/2006 của TTgCP về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.	Ông Huỳnh Quang Hải, Thứ trưởng Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Liên Minh HTX VN	Thủ tướng CP	Quý II năm 2017.

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo tiến độ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Cấp trình/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
6	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng CP phê duyệt danh sách huyện nghèo áp dụng cho giai đoạn 2017-2020	Ông Đào Ngọc Dung, Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH	Bộ LĐ-TB&XH	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính	Thủ tướng Chính phủ	Quý II năm 2017
7	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017-2020	Ông Đỗ Văn Chiến, BT, Chủ nhiệm UBĐT	Ủy ban Dân tộc	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ KH&ĐT, Bộ TC	Thủ tướng Chính phủ	Quý I năm 2017
III THÔNG TƯ, QUYẾT ĐỊNH VÀ VĂN BẢN ĐIỀU HÀNH CẤP BỘ						
1	Thông tư quy định về quản lý, sử dụng nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020	Ông Huỳnh Quang Hải, Thứ trưởng Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	Bộ KH&ĐT, các Bộ chủ CT, chủ trì DA thành phần	Cấp Bộ	Quý I năm 2017
2	Thông tư quy định về quản lý, sử dụng nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020	Ông Huỳnh Quang Hải, Thứ trưởng Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	Bộ KH&ĐT, các Bộ chủ CT, chủ trì DA thành phần	Cấp Bộ	Quý I năm 2017

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo tiến độ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Cấp trình/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
3	Thông tư hướng dẫn về trình tự nội dung lập kế hoạch đầu tư trên địa bàn cấp xã có tham gia của cộng đồng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	Ông Nguyễn Văn Hiếu, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ TC, các Bộ là chủ chương trình MTQG	Cấp Bộ	Quý I năm 2017
4	Thông tư quy định về hệ thống mẫu biểu thu thập thông tin và quy trình lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	Ông Nguyễn Văn Hiếu, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tài chính và các Bộ là chủ chương trình	Cấp Bộ	Quý III năm 2017
5	Quyết định ban hành hướng dẫn điểm số, cách tính điểm các tiêu chí tiếp cận pháp luật; biểu mẫu đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; thành phần, hoạt động của Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc TW.	Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp	Bộ NN&PTNT, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính	Cấp Bộ	Quý IV năm 2017
6	Thông tư hướng dẫn thực hiện quy trình đánh giá, giám sát thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020	Ông Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ NN&PTNT	Bộ NN&PTNT	các Bộ liên quan	Cấp Bộ	Quý I năm 2017
7	Thông tư hướng dẫn thực hiện dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin	Ông Nguyễn Minh Hồng, Thứ trưởng Bộ TT&TT	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ LĐ-TB&XH; Bộ TC; Bộ KH&ĐT	Cấp Bộ	Quý I năm 2017
8	Thông tư hướng dẫn thực hiện dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình giảm nghèo	Ông Nguyễn Xuân Cường, Bộ trưởng Bộ NN&PTNT	Bộ NN&PTNT	Bộ Lao động - TB&XH	Cấp Bộ	Quý I năm 2017

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo tiến độ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Cấp trình/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
IV	VĂN BẢN CẤP ĐỊA PHƯƠNG					
1	Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia cấp địa phương	Ông Nguyễn Trọng Thừa, Thứ trưởng Bộ Nội vụ	UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW		Cấp tỉnh	Quý I năm 2017
2	Quyết định Ban hành kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020	Ông Nguyễn Văn Hiếu, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW		Cấp tỉnh	Quý II năm 2017
3	Quyết định quy định về phân cấp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương và quy trình lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã	Ông Nguyễn Văn Hiếu, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW		Cấp tỉnh	Quý II năm 2017
4	Quy chế sử dụng nguồn vốn huy động hợp pháp từ cộng đồng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	Ông Nguyễn Văn Hiếu, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW		Cấp tỉnh	Quý II năm 2017
5	Quyết định quy định quy trình, nội dung và yêu cầu để triển khai các tiêu chí xây dựng nông thôn mới cấp xã và cấp huyện	Ông Nguyễn Xuân Cường, Bộ trưởng Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW		Cấp tỉnh	Quý II năm 2017

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo tiến độ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Cấp trình/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
V	XÂY DỰNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN TRÌNH THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ					
1	Đề án thí điểm “Xây dựng mô hình bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới ở các xã khó khăn, biên giới, hải đảo theo hướng xã hội hóa, giai đoạn 2017-2019”	Ông Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ NN&PTNT	Bộ NNPTNT	Bộ TN&MT, Bộ TC, Bộ KH&ĐT	Thủ tướng CP	Quý IV năm 2017
2	Đề án thí điểm “Lập và sử dụng Quỹ xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2018-2019	Ông Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ NN&PTNT	Bộ NNPTNT	Bộ Tài chính, Bộ KH&ĐT	Thủ tướng CP	Quý III năm 2017
3	Đề án xây dựng Trung tâm thông tin thương mại điện tử phục vụ liên kết sản xuất và tiêu thụ hàng hóa nông sản giữa doanh nghiệp và hợp tác xã	Ông Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ NN&PTNT	Bộ NNPTNT	Liên minh hợp tác xã	Thủ tướng CP	Quý II năm 2017
4	Đề án xây dựng Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030	Ông Nguyễn Xuân Cường, Bộ trưởng Bộ NN&PTNT	Bộ NNPTNT	các Bộ, ngành, địa phương liên quan	Thủ tướng CP	Quý III năm 2017
5	Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả	Ông Nguyễn Xuân Cường, Bộ trưởng Bộ NNPTNT	Bộ NNPTNT	Liên minh hợp tác xã VN	Thủ tướng CP	Quý IV năm 2017
6	Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017-2020	Bà Phan Thị Mỹ Linh, Thứ trưởng Bộ Xây dựng	Bộ Xây Dựng	Bộ NN PTNT và các bộ, ngành liên quan	Thủ tướng CP	Tháng 4 năm 2017

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo tiến độ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Cấp trình/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
7	Đề án xây dựng cơ chế đặc thù hỗ trợ 27 xã biên giới của tỉnh Nghệ An xây dựng nông thôn mới	Ông Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ NN&PTNT	UBND tỉnh Nghệ An	Bộ NN&PTNT	Thủ tướng CP	Quý III năm 2017
8	Đề án xây dựng nông thôn mới các xã CT229, các xã còn tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh trật tự, an toàn xã hội và các xã khó khăn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017-2020	Ông Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ NN&PTNT	UBND tỉnh Bắc Kạn	Bộ NN&PTNT	Thủ tướng CP	Quý III năm 2017
B	TRIỂN KHAI CÁC NỘI DUNG QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG					
I	XÂY DỰNG, TRIỂN KHAI HỆ THỐNG THÔNG TIN, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG.					
1	Hoàn thiện Bộ chỉ số giám sát, đánh giá thực hiện; triển khai nhân rộng hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin trực tuyến của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.	Ông Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ NN&PTNT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ, cơ quan chủ trì các nội dung trong CT XD NTM	Cấp Bộ	Quý III năm 2017
2	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.	Ông Nguyễn Trọng Đàm, Thứ trưởng Bộ LD-TB&XH	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	UBDT, Bộ TT&TT	Cấp Bộ	Quý IV năm 2017
3	Nghiên cứu, xuất bản thông tin thị trường về các sản phẩm nông nghiệp	Ông Cao Quốc Hưng, Thứ trưởng Bộ Công Thương	Bộ Công thương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cấp Bộ	Hàng tháng

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo tiến độ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Cấp trình/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
II	XÂY DỰNG VÀ GIAO KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIAI ĐOẠN 2016-2020					
	Báo cáo Thủ tướng CP phương án giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ nguồn vốn ngân sách TW hỗ trợ thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020	Ông Nguyễn Văn Hiếu, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ TC và các Bộ, cơ quan là chủ CT, DA thành phần.	Thủ tướng CP	Quý II năm 2017
III	HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG					
1	Đưa nội dung về chương trình mục tiêu quốc gia vào các chương trình làm việc với các nhà tài trợ quốc tế	Ông Nguyễn Văn Hiếu, Thứ trưởng Bộ KH&ĐT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ TC và các Bộ là chủ chương trình		Quý II năm 2017
2	Tổ chức hội nghị vận động các doanh nghiệp hỗ trợ các huyện nghèo giai đoạn 2017-2020	Ông Nguyễn Văn Hiếu, Thứ trưởng Bộ KH&ĐT	Bộ KH&ĐT, Bộ LĐ-TB&XH	Đảng ủy khối DN TW		
3	Tổ chức hội nghị biểu dương các doanh nghiệp và hợp tác xã tiêu biểu ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp	Ông Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ NN&PTNT	Bộ NN&PTNT	Bộ KH&ĐT, Liên minh HTX VN		
IV	TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG THỰC HIỆN NỘI DUNG CỦA TỪNG CHƯƠNG TRÌNH					
1	Thực hiện chương trình “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.	Bà Trương Thị Ngọc Ánh, Phó Chủ tịch UBND MTTQ VN	Ủy ban Trung ương MTTQ VN	các Bộ: NN&PTNT, LĐ-TB&XH, TT&TT, UBDT		

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo tiến độ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Cấp trình/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
2	Thực hiện chương trình “cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”.	Ông Nguyễn Trọng Đàm, Thứ trưởng Bộ LĐ-TB&XH	Bộ LĐ-TB&XH	UBTW MTTQ VN		
3	Thực hiện chương trình “xây dựng và nhân rộng mô hình tự quản trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.	Ông Nguyễn Văn Sơn, Thứ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Bộ NN&PTNT		
V	HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG					
1	Tổ chức đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương về tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.	Thành viên BCD tổ chức các đoàn kiểm tra địa bàn được phân công theo định kỳ hoặc đột xuất				
2	Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hàng quý, 06 tháng và kết thúc năm.	Thành viên BCD chỉ đạo thực hiện nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung; - Chủ chương trình chịu trách nhiệm báo cáo về từng chương trình.			

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo tiến độ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Cấp trình/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
VI	HỘI NGHỊ CỦA BAN CHỈ ĐẠO CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG					
1	Tổ chức họp Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương	Trưởng BCĐ	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, cơ quan TW liên quan		Định kỳ hàng Quý hoặc đột xuất
2	Họp Ban Chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 06 tháng 2017	Trưởng BCĐ	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành và địa phương có liên quan		Đầu Quý III năm 2017, đột xuất
3	Hội nghị trực tuyến toàn quốc đánh giá kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cả năm 2017	Trưởng BCĐ	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành và địa phương có liên quan		Quý IV năm 2017



Phụ lục II

**PHÂN CÔNG ĐỊA BÀN KIỂM TRA, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2017**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2017

ở Thủ tướng Chính phủ)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Địa bàn quản lý
1	Ông Nguyễn Xuân Cường	Bộ trưởng Bộ NN&PTNT, Phó Trưởng ban	Thái Nguyên, Bắc Kạn
2	Ông Đào Ngọc Dung	Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Phó Trưởng ban	Ninh Bình, Thanh Hóa
3	Ông Đỗ Văn Chiến	Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Ủy viên thường trực	Hà Giang, Tuyên Quang
4	Ông Nguyễn Cao Lục	Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Ủy viên thường trực	Lâm Đồng, Lào Cai, Bình Định
5	Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy viên thường trực	Vĩnh Long, Trà Vinh, Bến Tre
6	Ông Huỳnh Quang Hải	Thứ trưởng Bộ Tài chính, Ủy viên thường trực	Quảng Trị, Thừa Thiên Huế
7	Ông Trần Thanh Nam	Thứ trưởng Bộ NN&PTNT, Ủy viên thường trực	TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đồng Nai
8	Ông Nguyễn Trọng Đàm	Thứ trưởng Bộ LĐ-TB&XH, Ủy viên thường trực	Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hòa
9	Ông Nguyễn Minh Hồng	Thứ trưởng Bộ TT&TT, Ủy viên thường trực	Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình,
10	Ông Nguyễn Văn Sơn	Thứ trưởng Bộ Công An, Ủy viên	Kiên Giang, Đắk Lắk
11	Ông Phạm Lê Tuấn	Thứ trưởng Bộ Y tế, Ủy viên	Đắk Nông, An Giang
12	Ông Nguyễn Nhật	Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy viên	Ninh Thuận, Bình Thuận,
13	Ông Chu Phạm Ngọc Hiền	Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy viên	Hà Nội, Vĩnh Phúc, Hòa Bình
14	Ông Phạm Mạnh Hùng	Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy viên	Cần Thơ, Cà Mau

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Địa bàn quản lý
15	Bà Phan Thị Mỹ Linh	Thứ trưởng Bộ Xây dựng, Ủy viên	Bình Dương, Bình Phước
16	Ông Huỳnh Vĩnh Ái	Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên	Thái Bình, Nam Định, Hà Nam
17	Ông Nguyễn Đồng Tiến	Phó Tổng đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy viên	Hậu Giang, Sóc Trăng
18	Ông Cao Quốc Hưng	Thứ trưởng Bộ Công thương, Ủy viên	Hưng Yên, Hải Dương
19	Ông Trần Đôn	Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Ủy viên	Gia Lai, Kon Tum
20	Ông Nguyễn Trọng Thừa	Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Ủy viên	Tiền Giang, Tây Ninh
21	Ông Trần Quốc Khánh	Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy viên	Sơn La, Lai Châu
22	Bà Trương Thị Ngọc Ánh	Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Ủy viên được mời	Bắc Giang, Bắc Ninh
23	Bà Hoàng Thị Ái Nhiên	Phó Chủ tịch thường trực Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Ủy viên được mời	Quảng Ninh, Hải Phòng
24	Ông Nguyễn Văn Đạo	Phó Chủ tịch Trung ương Hội Cựu Chiến binh Việt Nam, Ủy viên được mời	Cao Bằng, Bạc Liêu
25	Ông Võ Kim Cự	Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Ủy viên được mời	Điện Biên, Phú Thọ
26	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Bí Thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ủy viên được mời	Yên Bái, Lạng Sơn
27	Ông Lương Quốc Đoàn	Phó Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Ủy viên được mời	Long An, Đồng Tháp
28	Ông Dương Quyết Thắng	Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, Ủy viên	Đà Nẵng, Quảng Nam